

Bản án số: 12/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Thanh T.

Ông Trần Thanh D.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc A - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành L - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi cơ sở 2 (Địa chỉ: Thôn 2, xã Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi) và điểm cầu thành phần: Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi cơ sở 1 (Địa chỉ: Số 507 Phạm Văn Đồng, xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi). Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2025/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2025 và Thông báo về việc chuyển thời gian và thay đổi hình thức xét xử số: 36/TB - TA, ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tường M, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Thôn Phú Vinh Trung, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Long Bàn Bắc, xã P, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2025 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 tháng 5 năm 2025 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường M trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh Đ tự nguyện yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N (nay là xã Phước G), tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 10/4/2023. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng rất hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tính

tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 4/2025, chị và anh Đ sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, không ai quan tâm đến đời sống của ai. Nay chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/9/2022. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, nếu anh Đ có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Quốc H, chị đồng ý giao con cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đ không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 29 tháng 5 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày:*

Anh thống nhất như trình bày của chị M về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị M luôn có suy nghĩ so sánh anh với những người đàn ông khác nên không còn tình cảm với anh. Anh mong muốn chị M vì con, vì hạnh phúc gia đình mà cùng anh nuôi dạy con nên người. Nhưng nếu chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị M có một con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/9/2022. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, vì điều kiện kinh tế, quỹ thời gian và môi trường sống, học tập, vui chơi, con ở với anh sẽ tốt hơn. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị M không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 144, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/9/2022 cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Tường M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị M, anh Đ đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con sau ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Anh Đ có nơi cư trú tại thôn Long Bàn Bắc, xã P, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường M và anh Nguyễn Thanh Đ đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Hành Minh, huyện N (nay là xã P), tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/4/2023 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Nguyễn Thị Tường M trình bày: Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 4/2025, chị và anh Đ sống ly thân, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, chị và anh Đ không ai quan tâm đến đời sống của ai. Về phía anh Đ thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M luôn có suy nghĩ so sánh anh với những người đàn ông khác nên không còn tình cảm với anh. Anh mong muốn chị M vì con, vì hạnh phúc gia đình mà đoàn tụ, cùng anh nuôi dạy con nên người, tuy nhiên nếu chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã động viên, hòa giải chị M, anh Đ vì hạnh phúc của chính mình, vì con mà hàn gắn, cùng nhau xây dựng mái ấm gia đình, để cho cháu H có đủ đầy tình thương của cha và mẹ nhưng chị M vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tường M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

[2.2] Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Tường M và anh Nguyễn Thanh Đ, giao con chung là cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/9/2022 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị M, anh Đ đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị M, anh Đ đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tường M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 203, 144, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2026/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tường M về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” với bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường M được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ.

3. Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/9/2022 cho anh Nguyễn Thanh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Tường M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Chị M, anh Đ đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị M, anh Đ đều trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

6. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tường M phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001110, ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ngãi).

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 5 – Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Phước Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mỹ D

